

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
Về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (gồm các tổ chức chính trị - xã hội);
- Các Doanh nghiệp do UBND Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố (gọi tắt là Doanh nghiệp).

Thực hiện Công văn số 642/BTC-QLCS ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 4777/STC-QLCS ngày 27 tháng 02 năm 2026; nhằm góp phần khơi thông nguồn lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) và các doanh nghiệp tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý tài sản công

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý, khai thác nguồn lực tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa

phương 02 cấp¹; sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong hệ thống chính trị.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Các cơ quan chuyên môn trên cơ sở ngành, lĩnh vực ngành được giao phụ trách chủ động phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát, kịp thời triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật ngay khi văn bản có hiệu lực thi hành. Đồng thời, có ý kiến tham gia xây dựng, góp ý đúng hạn, có chất lượng đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ chuyên ngành gửi lấy ý kiến của địa phương để bảo đảm tính khả thi.

2.2. Thủ trưởng các sở, ban ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu khi tiếp tục phối hợp Sở Tư pháp triển khai và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

2.3. Thực hiện rà soát các văn bản do Bộ, cơ quan trung ương, Thành phố đã ban hành để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ kịp thời các văn bản Thành phố đã triển khai theo quy định trước đây nhằm đảm bảo đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trong đó, lưu ý tập trung rà soát tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc (nếu có) về cơ chế, chính sách thì kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền, đề xuất giải pháp cụ thể để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Về công tác lập Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025

Trong thời gian chờ nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đáp ứng mô hình tổ chức bộ máy mới sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; đề nghị các Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban

¹ Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về những điều Đảng viên không được làm; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Quy định số 231-QĐ/TW ngày 17/01/2025 về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Văn bản số 474-CV/ĐU ngày 08/10/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Kế hoạch quản trị, triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; Văn bản số 1585/UBND-NCPC ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Công văn số 7319/VPCP-V.I ngày 06/8/2025 của Văn phòng Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận chỉ đạo của Tổng Bí thư về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp;...; các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Ban Chấp hành trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện và có trách nhiệm hoàn thành việc lập Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 theo Công văn số 599/STC-QLCS ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính.

Đồng thời, thực hiện bổ sung các Biểu mẫu báo cáo theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 642/BTC-QLCS, gửi Sở Tài chính để tổng hợp cùng với Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025; cụ thể:

- Tổng hợp hiện trạng tài sản công năm 2025 (*theo Phụ lục 1 – đính kèm*)
- Tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025 (*theo Phụ lục 2 – đính kèm*)

Giao Sở Tài chính theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời nhắc nhở, phê bình các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp chậm thực hiện Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025.

4. Về công tác sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính

Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố quan tâm, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

4.1. Tập trung hoàn thành việc sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các Bộ quản lý chuyên ngành, bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, công khai, minh bạch, không bỏ sót, thất thoát, lãng phí tài sản công.

4.2. Kiểm tra, rà soát và cập nhật các thông tin dữ liệu tài sản công là nhà, đất do đơn vị mình quản lý để hoàn thiện các trường dữ liệu trên Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu tài sản công là nhà, đất của Thành phố theo phân cấp, phân quyền được giao.

4.3. Thực hiện việc xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 38, Điều 62 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

4.4. Thống kê chính xác, theo dõi dữ liệu tài sản của đơn vị mình, phối hợp báo cáo, đề xuất kịp thời, đầy đủ. Trường hợp đơn vị chậm trong quá trình thực hiện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

4.5. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi và đối tượng sắp xếp theo quy định; tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc sắp xếp, bố trí, xử lý đối với tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4926/UBND-KT ngày 23 tháng 12 năm 2025 về triển khai Công điện số 213/CĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Bộ

Tài chính liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính.

4.6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch số 7307/KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai các biện pháp xử lý các công trình tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ; công trình, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xử lý vướng mắc các công trình, dự án, khu đất tồn đọng năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

5. Về công tác triển khai, tổ chức thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công và báo cáo kết quả Tổng kiểm kê tài sản công

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố khẩn trương triển khai, thực hiện việc Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo các văn bản² chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện kiểm kê tài sản công của Thành phố. Trong đó, lưu ý:

a) Chốt số liệu thực hiện kiểm kê: vào lúc 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và báo cáo kết quả kiểm kê của đơn vị về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm 2026 (đối với các đơn vị không có cơ quan quản lý cấp trên) và trước ngày 15 tháng 4 năm 2026 (đối với các đơn vị có cơ quan quản lý cấp trên).

c) Sở Tài chính tổng hợp kết quả kiểm kê toàn Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 31 tháng 5 năm 2026 báo cáo kết quả gửi Bộ Tài chính.

d) Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn thành báo cáo kết quả kiểm kê gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 6 năm 2026 (Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê trước tháng 7 năm 2026).

6. Về công tác quản lý một số loại tài sản công cụ thể

6.1 Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện đúng, đầy đủ theo nội dung quy định tại Quyết định số 02/2026/CTUBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong

² Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính; Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; Công văn số 1349/UBND-KT ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ thực hiện Tổng kiểm kê

việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản công được công khai, minh bạch, có hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Về ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công

- Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: (i) tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ; (ii) phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng hoặc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026) (trong trường hợp không phân cấp thẩm quyền quyết định).

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, công trình sự nghiệp hoặc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, công trình sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP của Chính phủ (trong trường hợp không phân cấp thẩm quyền quyết định).

c) Về ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình theo quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

d) Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đặc biệt là khai thác, sử dụng tài sản để thực hiện các đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao,...; đồng thời, chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công khi để xảy ra vi phạm tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo quy định.

e) Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thường xuyên rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức, đơn vị để kịp thời xử lý đối với các tài sản dôi dư, không có nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được theo đúng quy định của pháp luật; xử lý

dứt điểm các tài sản sử dụng không đúng mục đích, bị lấn chiếm, tranh chấp, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định, bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản. Đối với các cơ sở nhà, đất được tiếp tục sử dụng, giao, điều chuyển để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì rà soát để bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định; đối với phần diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn, định mức (nếu có) thì căn cứ vào quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ để xử lý đúng quy định.

6.2 Đối với tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

Giao các Sở chuyên ngành (*Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, ...*) với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý về tài sản kết cấu hạ tầng³ do Nhà nước đầu tư, quản lý thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành đầy đủ các văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc giao, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, cấp nước sạch, chợ, thủy lợi, công viên, cây xanh, các loại hạ tầng khác và các văn bản thuộc thẩm quyền để triển khai các quy định của Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại và giao tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý cho các đối tượng quản lý theo đúng thời hạn, hình thức quy định, bảo đảm tất cả các tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý đều phải xác định được đối tượng quản lý, chịu trách nhiệm trước Nhà nước trong việc quản lý tài sản.

c) Tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, thu hút nguồn lực của tư nhân cùng Nhà nước đầu tư, duy trì, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả, đúng pháp luật, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

d) Phối hợp, hướng dẫn các Ban quản lý dự án, các chủ đầu tư dự án sau khi hoàn thành việc mua sắm, đầu tư xây dựng đưa tài sản vào sử dụng thì phải thực hiện xử lý kịp thời, hạch toán đầy đủ kể từ thời điểm cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản đưa vào sử dụng, kể cả trường hợp đã thực hiện quyết toán hay chưa quyết toán.

đ) Tiếp tục triển khai đầy đủ các nội dung khác theo quy định của pháp luật và các văn bản của Bộ Tài chính về việc triển khai các Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

6.3 Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

3

- Lĩnh vực Sở Xây dựng phụ trách: Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị; Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, mặt nước; ...

- Lĩnh vực Sở Công Thương phụ trách: Tài sản kết cấu hạ tầng chợ; Tài sản kết cấu hạ tầng điện (chuyển giao công trình điện); ...

- Lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách: Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; ...

a) Giao Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giao các sở theo lĩnh vực ngành là Đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước thông qua Bộ, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam thông qua Bộ, cơ quan trung ương, chính quyền địa phương theo cam kết sau khi kết thúc thời gian hoạt động.

c) Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ để đề xuất, lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản và tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả.

6.4. Đối với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành đầy đủ các văn bản theo thẩm quyền để triển khai quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội và các Nghị định quy định chi tiết của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đặc biệt là quy trình luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính đất đai; mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước và quyết định giá đất cụ thể theo thẩm quyền làm căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định: (i) chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận; (ii) cho phép người sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trong Khu công nghệ cao không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được Nhà nước bố trí từ ngân sách nhà nước (không bao gồm trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất).

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước tổ chức triển khai, hướng dẫn việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo đúng quy định của pháp luật; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các đối tượng, lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xã hội hóa,...; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai đối với người sử dụng đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

6.5. Đối với nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho các tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý

a) Giao các Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định và Bảng giá cho thuê nhà đối với nhà, đất được giao để cho thuê

theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức việc quản lý, khai thác nhà, đất không sử dụng vào mục đích để ở giao cho các tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương để quản lý theo quy định.

b) Giao Sở Xây dựng khẩn trương thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3419/UBND-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên theo quy định.

c) Giao các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ thực hiện việc khai thác có hiệu quả quỹ nhà, đất được giao quản lý, khai thác, bảo đảm công khai, minh bạch.

7. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với công tác quản lý, sử dụng tài sản công gắn với phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

7.1. Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công. Quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí và Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra lãng phí, tiêu cực, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực (trong công tác đấu thầu, đấu giá; quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; khai thác, sử dụng tài sản công; đầu tư công; sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp...); thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước.

7.3. Thanh tra Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở, ban ngành Thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đặc biệt lưu ý việc kiểm tra, thanh tra, giám sát việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, các cơ sở nhà, đất có dấu hiệu lãng phí; ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

8. Về công tác tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức

Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức cấp xã) theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

9. Về công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Nhằm chủ động, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố định kỳ xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý với các hình thức phù hợp trên cơ sở điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, chỉ đạo việc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐNDTP (để b/c);
- TTUB: CT, PCT/KT, ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP/KT, ĐT;
- Phòng KT, ĐT;
- Lưu: VT, (KT/Vpdiem).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vinh